

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 13 /2021/HNGĐ-PT

Ngày: 02/4/2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương.
Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa: Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLPT-HNGDPT ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXX-PT ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H - Sinh năm: 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: SN 04 T, phường T, quận 12, TP Hồ Chí Minh (Có mặt).

* *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

* *Người kháng cáo:* Bị đơn, anh Phạm Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17/11/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

Chị và anh H kết hôn với nhau vào ngày 28/02/2008, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga An cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H rượu chè, tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xảy ra bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 5/2018 đến nay, chị và anh H sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H theo quy định.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc L, sinh ngày 24/6/2009 và cháu Phạm Ngọc Anh T, sinh ngày 26/01/2018. Hiện tại 2 cháu đang ở cùng mẹ. Sau ly hôn, chị đề nghị nuôi 2 cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* *Tại bản tự khai bị đơn anh Phạm Văn H trình bày:* Về ngày, tháng, năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn, anh thống nhất như ý kiến chị H. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống được thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị H đề nghị ly hôn, anh muốn đoàn tụ. Nếu chị H cương quyết ly hôn, anh cũng hoàn toàn nhất trí;

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như chị H đã trình bày. Thực tế 2 cháu đang ở cùng chị H. Nếu ly hôn, anh đề nghị nuôi cả 2 cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 07/12/2020, các đương sự thống nhất:

Về hôn nhân: Chị H và anh H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên thống nhất giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Ngày 09/12/2020, anh H có đơn đề nghị thay đổi nội dung đã thỏa thuận trong biên bản hòa giải, anh không đồng ý ly hôn. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh H; Về con chị đề nghị được nuôi 2 cháu với lý do các cháu đều là con gái. Cháu L có nguyện vọng xin ở cùng mẹ nên chị đề nghị được nuôi 2 cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh H không đồng ý ly hôn và không yêu cầu về tài sản; Về con: Nếu ly hôn anh H đề nghị nuôi 2 cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2021/HNGĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1

Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H, cho chị H được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con: Giao 2 cháu Phạm Ngọc L, sinh ngày 24/6/2009 và cháu Phạm Ngọc Anh T, sinh ngày 26/01/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 01/02/2021, bị đơn anh Phạm Văn H làm đơn kháng cáo, với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được nuôi con chung là cháu Phạm Ngọc Anh T, sinh ngày 26/01/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Vũ Thị H không rút đơn khởi kiện; bị đơn anh Phạm Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS quyết định theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm 06/2021/HNGĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên, quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự không thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát cùng cấp được biết.

[2]. *Xét về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo:*

Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 và 276 BLTTDS. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay đương sự không rút đơn kháng cáo, không rút đơn khởi kiện. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] *Xét kháng cáo của anh Phạm Văn H về yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Phạm Ngọc Anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Cháu Phạm Ngọc Anh T sinh ngày 26/01/2018 tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, nên cấp sơ thẩm căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật HNGĐ quy định con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Cả anh H và chị H đều làm nghề tự do, anh H làm trang trại cùng gia đình tại nhà ở xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn nuôi gà, thu nhập hàng tháng của trang trại khoảng 20 triệu đồng. Anh trai chị H có 2 ngôi nhà cạnh nhau và cho mẹ con chị mượn 01 nhà để ở và bán hàng đêm tại nhà, bản thân chị H hiện đang làm công nhân may mặc thu nhập bình quân hàng tháng từ 15-17 triệu đồng.

Thực tế hiện tại hai con đang ở cùng chị H tại thành phố Hồ Chí Minh, chị H đã và đang trực tiếp chăm sóc 2 cháu Phạm Ngọc L và cháu Phạm Ngọc Anh T từ tháng 5/2018 đến nay, các cháu phát triển bình thường, nên chị H đã chứng minh chị có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, hơn nữa các cháu đều là con gái, việc giao hai cháu cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn về tâm, sinh lý của các cháu. Việc được trực tiếp nuôi con là quyền chính đáng của bố và mẹ. Để không bị xáo trộn và đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường về mọi mặt cho con trẻ, khi giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo mọi quyền lợi tốt nhất cho con và đúng quy định pháp luật. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi, cấp sơ thẩm giao cháu Anh Thư cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hiện nay cháu cũng mới hơn 36 tháng tuổi, vẫn đang còn quá non nớt nên cần căn cứ Điều 81 Luật HNGĐ tiếp tục giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, nên không chấp nhận kháng cáo của anh H. HĐXX giữ nguyên phần giao con của cấp sơ thẩm.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy kháng cáo của bị đơn, anh Phạm Văn H không có căn cứ để chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa là có cơ sở.

[4] *Về án phí:* Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 28; Điều 38 và Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2021/HNGĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Về phần con chung, cụ thể:

Tiếp tục giao 2 cháu Phạm Ngọc L, sinh ngày 24/6/2009 và cháu Phạm Ngọc Anh T, sinh ngày 26/01/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh H có quyền qua lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Án phí phúc thẩm: Anh Phạm Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do kháng cáo không được chấp nhận, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010972 ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- TAND H.Nga Sơn;
- VKSND, THADS H.Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành